TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày 06-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải và ông Chu Quang Liêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HS ngày 14/4/2023, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 01/2023/TB-TA ngày 10/5/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-HS ngày 09/6/2023 đối với bị cáo:

Mai Thanh H, sinh năm 1988; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Q, xã M, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn B và bà Phạm Thị H; có vợ là Lê Thị Thanh T và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2005, bị TAND tỉnh Hải Dương xử phạt 07 năm tù về các tội "Hiếp dâm" và "Cướp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/6/2011, đã được xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng H Việt Nam- Chi nhánh M Hải Dương- Phòng giao dịch H; Địa chỉ: Số 677 Đại lộ L, Phường H, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

+ Ngân hàng TMCP S (S..)- Chi nhánh Hải Dương; Địa chỉ: Số 133 T, phường H, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

+ Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V (B..)- Chi nhánh Hải Dương; Địa chỉ: Số 02 L, phường P, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

+ Ngân hàng TMCP K Việt Nam (T..)- Chi nhánh Hải Dương; Địa chỉ: 82 - 84 P, phường P, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

+ Ngân hàng TMCP K Việt Nam (T..)- Chi nhánh Hải Dương- Phòng giao dịch T; Địa chỉ: 237 – 239 L, Phường B, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

+ Ngân hàng TMCP K Việt Nam (T..- Phòng giao dịch B; Địa chỉ: 136 L, quận H, Thành phố Hà Nội, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

+ Ngân hàng TMCP Bưu Điện L (*L..Bank*); Địa chỉ: số 210 T, phường T, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, vắng mặt.

+ Ngân hàng TMCP C Việt Nam (*V*)- Chi nhánh Hải Dương; Địa chỉ: Số 01 đường H, Phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

+ Ngân hàng TMCP N Việt Nam (V)- Chi nhánh Hải Dương; Địa chỉ: số 66 N, phường B, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Do bà V- Trưởng phòng giao dịch Tứ Kỳ- Ngân hàng N Việt Nam (V)- Chi nhánh Hải Dương đại diện theo ủy quyền có mặt.

+ Ngân hàng TMCP Q (*B*)- Chi nhánh Hải Dương; Địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2 số nhà 248, N, Phường T, Thành phố Hải Dương, Hải Dương, vắng mặt;

+ Anh Phạm Văn B, sinh năm 1997; địa chỉ: khu A, thị trấn T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn K, xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Đinh Văn K, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Trọng T1, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn Ngọ, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Đắc H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Anh K, anh T, anh B có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh T1, anh Nguyễn Đắc H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2021, Mai Thanh H quen một người đàn ông tự giới thiệu tên D qua mạng xã hội Telegram. D bảo Mai Thanh H thu mua tài khoản ngân hàng để bán lại cho D với giá 1.500.000 đồng/01 tài khoản, Mai Thanh H đồng ý. Sau đó, Mai Thanh H bảo anh Phạm Văn B, sinh năm 1997, trú tại khu A, thị trấn T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; anh Đinh Văn K, sinh năm 1988, trú tại thôn P, xã C, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; anh Nguyễn Trọng T1, sinh năm 1992, trú tại thôn N,

thị trấn L, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1992, trú tại thôn K, xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Nguyễn Đắc H, sinh năm 1988, trú tại thôn V, xã M, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đi mở tài khoản ngân hàng để bán thông tin tài khoản cho Mai Thanh H. Khoảng tháng 8/2021, D gặp và đưa trước cho Mai Thanh H số tiền 30.000.000 đồng để H thu mua thông tin tài khoản ngân hàng.

Ngày 23/8/2021, theo hướng dẫn của Mai Thanh H, anh B đến thành phố Hải Dương mở tài khoản số 20001012964959 tại ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải (M..) - Phòng giao dịch H, số điện thoại đăng ký internet banking là 0877962473 và đến ngân hàng thương mại cổ phần S (S..) - chi nhánh Hải Dương mở tài khoản số 44527960001, số điện thoại mở tài khoản là 0877962470. Cùng ngày, anh B về nhà H bán thông tin 02 tài khoản trên cho H.

Qua giới thiệu của Anh K, anh T1 có nhu cầu bán thông tin tài khoản ngân hàng cho H. Vì vậy, sáng ngày 25/10/2021, anh T1 và anh K đến 02 ngân hàng thương mại cổ phần Q (M..) - chi nhánh Hải Dương, Ngân hàng thương mại cổ phần k Việt Nam (T..) - chi nhánh Hải Dương để mở tài khoản cho anh T1. Trước đó, Anh K đã mở tài khoản tại ngân hàng thương mại cổ phần và đầu tư phát triển Việt Nam (B..), M.., T..bank. Khi đi cùng anh T1, Anh K đổi số điện thoại đăng ký internet banking 0901572082 đối với tài khoản mở tại ngân hàng T..bank sang số điện thoại 0789304841. Đến ngày 27/10/2023, anh T1 và Anh K lại đến Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam (V..bank) - chi nhánh khu công nghiệp Hải Dương để mở tài khoản cho anh T1. Cùng ngày, anh T1 và Anh K đến nhà Mai Thanh H tại xã M, huyện Tứ Kỳ. Tại đây, Anh K bán cho H thông tin 03 tài khoản ngân hàng gồm B.. số tài khoản 46010003450935, tên đăng nhập 0901572082, số điện thoại đăng ký internet banking 0901572082; T..bank số tài khoản 19032227507012, tên đăng nhập 0901572082, số điện thoại đăng ký internet banking 0789304841; M.. số tài khoản 3438673636888, tên đăng nhập 0359965402, số điện thoại đăng ký internet banking 0359965402. Anh T1 bán cho H thông tin 03 tài khoản ngân hàng gồm V..bank số tài khoản 102874234766; MB số tài khoản 0789395087, số điện thoại đăng ký internet banking 0789395087; T..bank số tài khoản 19037831907012, số điện thoại đăng ký internet banking 0789399241. H thanh toán cho anh K và anh T1 mỗi người 4.500.000 đồng.

Đến ngày 07/12/2021, Mai Thanh H điều khiển xe máy chở anh T đến thành phố Hải Dương mở được tài khoản tại ngân hàng B.. - chi nhánh Hải Dương số 46010004880669, số điện thoại đăng ký internet banking 0778243024; ngân hàng T..bank - chi nhánh T số 19038003821011, số điện thoại đăng ký internet banking 0705851246; ngân hàng S..B - chi nhánh Hải Dương số 46413706666, số điện thoại đăng ký internet banking 0799281591. Mỗi khi mở xong tài khoản, anh T ra

ngoài cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng mới mở được và đưa sim số mở tài khoản cho H.

Ngày 09/12/2021, anh T cùng anh B đến thành phố Hải Dương mở tài khoản tại ngân hàng M..- chi nhánh Hải Dương. Sau đó, anh T và anh B đến ngân hàng B.. - chi nhánh Hải Dương, T..bank - chi nhánh T để anh B mở tài khoản tại 02 ngân hàng này. Cùng ngày, anh T và anh B về nhà Mai Thanh H. Tại đây, anh T bán cho H thông tin tài khoản ngân hàng M.. số 0501112899999, số điện thoại đăng ký internet banking 0772391860. Anh B bán cho H thông tin 03 tài khoản ngân hàng gồm: M.. số tài khoản 0002104858101, số điện thoại internet banking là 0904398430; T…bank số tài khoản 19038014034011, số điện thoại internet banking là 0904149085; B..V số tài khoản 46010004884306, số điện thoại internet banking 0904398430.

Sau khi được Mai Thanh H đặt vấn đề thu mua tài khoản Ngân hàng, ngày 16/12/2021, Nguyễn Đắc H mở 04 tài khoản gồm: tài khoản số 0763374532, số điện thoại đăng ký dịch vụ internet banking là 0763374532 tại Ngân hàng M.. - chi nhánh Hải Dương; tài khoản số 46574041972, số điện thoại đăng ký dịch vụ internet banking là 0772369820 tại Ngân hàng S.. - chi nhánh Hải Dương; tài khoản số 051390480001, số điện thoại đăng ký dịch vụ internet banking là 0775389024 tại Ngân hàng BĐ L - Phòng giao dịch Tứ Kỳ; tài khoản số 1025032956, số điện thoại đăng ký dịch vụ internet banking là 0787273352 tại Ngân hàng V..bank- Phòng giao dịch Tứ Kỳ. Đồng thời, H lấy lại thông tin 02 tài khoản của H gồm: tài khoản số 19034367392013 đã mở tại ngân hàng T..bank -chi nhánh B (địa chỉ số 136 L, phường B, quận Hai bà Trưng, Hà Nội) ngày 17/6/2019; tài khoản số 109873614355 đã mở tại ngân hàng V..bank - chi nhánh khu công nghiệp Hải Dương ngày 26/7/2021 mà H không sử dụng đến. Anh Nguyễn Đắc H bán cho Mai Thanh H 06 thông tin tài khoản trên lấy tổng số tiền 6.000.000 đồng.

Đến ngày 30/12/2021, Mai Thanh H lại bảo anh T và anh B đi mở tài khoản ngân hàng để bán cho H. Anh T đi mở tài khoản tại ngân hàng thông mại cổ phần ngoại thương V (V..bank) - Phòng giao dịch Tứ Kỳ và ngân hàng LBank - Phòng giao dịch Tứ Kỳ. Anh B đi mở tài khoản tại ngân hàng L LBank - Phòng giao dịch Tứ Kỳ. Sau đó 01 ngày, anh T và anh B cùng đến ngân hàng VTbank - Phòng giao dịch Tứ Kỳ mở tài khoản tại ngân hàng này rồi về nhà Mai Thanh H. Tại đây, anh T bán cho H thông tin 03 tài khoản ngân hàng mở được vào ngày 30/12/2021 và ngày 31/12/2021 gồm: Ngân hàng B số tài khoản 051645630001, số điện thoại đăng ký internet banking là 0704147915; ngân hàng V..bank số tài khoản 9788253024, số điện thoại đăng ký internet banking 0788253024; ngân hàng V..bank, số tài khoản 105874880132, số điện thoại đăng ký internet banking

0936179264. Anh B bán cho H thông tin 02 tài khoản ngân hàng mới mở gồm: ngân hàng B số tài khoản 051646060001, số điện thoại internet banking 0904280651; ngân hàng V..bank số tài khoản 100882843333 (là tài khoản số đẹp). Do không nộp tiền vào tài khoản để hệ thống thực hiện thu phí tài khoản số đẹp nên ngày 03/01/2022, ngân hàng V..bank đã thu hồi tài khoản của anh B. Vì vậy, ngày 13/01/2022, anh B lại đến ngân hàng V..bank - Phòng giao dịch Tứ Kỳ để mở tài khoản. Anh B dùng số điện thoại 0904401591 mở được tài khoản số 107874950213 rồi mang về nhà Mai Thanh H bán cho H. Do H không có nhà nên B không bán được tài khoản này cho Mai Thanh H. Sau đó, Mai Thanh H đã thanh toán cho B số tiền 8.000.000 đồng, cho T số tiền 4.200.000 đồng. Tổng số tiền H đã mua thông tin tài khoản ngân hàng là 27.200.000 đồng. Toàn bộ số tiền thu lợi bất chính từ việc bán thông tin tài khoản ngân hàng, Mai Thanh H, B, T, T1, K, Đắc H đã chi tiêu cá nhân hết.

Khi mua thông tin các tài khoản ngân hàng (gồm: số tài khoản ngân hàng, tên đăng nhập, mật khẩu, số điện thoại đăng ký internet banking) thì Mai Thanh H cũng lấy sim số điện thoại đăng ký internet banking từ người bán. Sau đó, H nhắn tin chuyển thông tin tài khoản ngân hàng mua được qua mạng xã hội Telegram cho D. Tháng 01/2022, D đến nhà H và H đưa các sim số điện thoại đăng ký internet banking cho D.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSTK, ngày 01/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Mai Thanh H về tội "Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng" theo khoản 1 Điều 291 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): áp dụng khoản 1 Điều 291; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS. Tuyên bố bị cáo Mai Thanh H phạm tội "Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng", xử phạt bị cáo Mai Thanh H từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ từ 05-10% thu nhập hàng tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 291, khoản 2 Điều 35 BLHS; Phạt bổ sung bị cáo Mai Thanh H từ 15 triệu đến 20 triệu đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS; truy thu số tiền 2.800.000 mà bị cáo H thu lời bất chính vào ngân sách nhà nước; truy thu Phạm Văn B 8.000.000 đồng, anh Nguyễn Đăng T 4.200.000 đồng, anh Nguyễn Đắc H số tiền 6.000.000 đồng; anh Nguyễn Trọng T1 số tiền 4.500.000 đồng, anh Đinh Văn K số tiền 4.500.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước; bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự.

Bị cáo Mai Thanh H đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đã truy tố, bị cáo hối hận về hành vi của mình, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng TMCP N (Vbank)- Chi nhánh Hải Dương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; đại diện của các ngân hàng T..bank)- Phòng giao dịch B; Ngân hàng M Hải Dương- Phòng giao dịch H; Ngân hàng S..)- Chi nhánh Hải Dương có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản vụ việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Trong thời gian từ tháng 8/2021 đến tháng 01/2022, Mai Thanh H đã mua thông tin 26 tài khoản ngân hàng, trong đó của anh Phạm Văn B 07 tài khoản; anh Nguyễn Đăng T 07 tài khoản; anh Đinh Văn K 03 tài khoản; anh Nguyễn Trọng T1 03 tài khoản; anh Nguyễn Đắc H 06 tài khoản và thanh toán cho B, K, T1, T, Đắc H tổng số tiền 27.200.000 đồng. Sau đó, H bán thông tin các tài khoản ngân hàng mua được cho người đàn ông tên D với số tiền 30.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 2.800.000 đồng

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi mua bán thông tin tài khoản là vi phạm pháp luật, song với mục đích kiếm lời trái pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tổng số tài khoản ngân hàng mà bị cáo mua bán 26 tài khoản, thu lời bất chính số tiền 2.800.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng" quy định tại khoản 1 Điều 291 của BLHS, như quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền được bảo vệ về bí mật thông tin của công dân, xâm phạm trật tự, an toàn trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng và tạo điều kiện cho việc thực hiện các hành vi trái pháp luật khác. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Năm 2005, bị cáo đã bị TAND tỉnh Hải Dương kết án 07 năm tù về các tội "Hiếp dâm" và "Cướp tài sản", tuy đã chấp hành xong hình phạt của bản án trên và đã được xóa án tích nhưng điều đó chứng tỏ bị cáo có nhân thân không tốt. Xét quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội vì mục đích tư lợi nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ một phần thu nhập cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài việc áp dụng hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 291, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 2.800.000 đồng bị cáo thu lời bất chính từ việc mua bán các tài khoản, đây là khoản tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; Đối với số tiền Mai Thanh H đã trả cho anh Phạm Văn B 8.000.000 đồng, anh Nguyễn Đăng T 4.200.000 đồng, anh Nguyễn Đắc H số tiền 6.000.000 đồng; anh Nguyễn Trọng T1 số tiền 4.500.000 đồng, anh Đinh Văn K số tiền 4.500.000 đồng. Quá trình làm việc với Tòa án, anh B xác định chỉ nhận từ H 6.000.000 đồng từ việc bán tài khoản. Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra, anh B có nhiều lời khai đều xác định vào các ngày 23/8/2021, H thanh toán 2.000.000 đồng, ngày 09/12/2021, H thanh toán 3.000.000 đồng, ngày 31/12/2021, H thanh toán 2.000.000 đồng và ngày 12/01/2022, H đưa 100.000 đồng, tổng số H đã thanh toán trả anh số tổng số tiền 8.000.000 đồng. Lời khai của anh B trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của H về việc H đã đưa cho anh B tổng số tiền 8.000.000 anh đã tiêu xài cá nhân hết. Việc anh B khai tại Tòa án xác định H chỉ đưa 6.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận. Đây là số tiền từ việc mua bán tài khoản bất hợp pháp nên cần tịch thu số tiền trên của anh Phạm Văn B, Nguyễn Đăng T, Nguyễn Đắc H, Nguyễn Trọng T1, Đinh Văn K nộp vào ngân sách nhà nước. Đối với chiếc điện thoại di động mà Mai Thanh H sử dụng để đăng nhập vào mạng xã hội Telegram nhắn tin mua bán thông tin tai khoản ngân hàng với đối tượng tên D, H đã làm mất, cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đặt ra xử lý.

[8] Trong tổng số 26 tài khoản mà Mai Thanh H mua của anh Phạm Văn B, Nguyễn Đăng T, Nguyễn Đắc H, Nguyễn Trọng T1, Đinh Văn K mở ở các ngân hàng khác nhau như đã nêu trên, sau đó bán cho đối tượng tên D (không rõ tên tuổi địa chỉ). Theo kết quả sao kê các tài khoản của các Ngân hàng cung cấp cho Cơ

quan điều tra, có nhiều tài khoản vẫn còn tiền (số dư), có những tài khoản còn lượng tiền lớn trong tài khoản nhưng chưa được làm rõ để xử lý. Tòa án đã Quyết định trả hồ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ để điều tra bổ sung, đưa các Ngân hàng có liên quan vào tham gia tố tụng và đề nghị cử người tham gia tố tụng. Làm việc với đại diện các Ngân hàng để xác định đến thời điểm hiện tại các tài khoản ngân hàng mà bị cáo Mai Thanh H mua bán bất hợp pháp để xác định số dư cụ thể từng tài khoản có còn tiền không, là bao nhiêu tiền, đã có cơ quan điều tra nào trong cả nước hoặc Ngân hàng đã phong tỏa, đóng tài khoản chưa? quan điểm của Ngân hàng như thế nào về số tiền này cũng như những tài khoản này làm cơ sở cho việc giải quyết dứt điểm, triệt để vụ án. Yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định phong tỏa các tài khoản còn tiền để kịp thời ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật khác phát sinh (nếu chưa có cơ quan nào phong tỏa), nhưng VKSND huyện Tứ Kỳ không chấp nhận.

[9] Căn cứ vào kết quả cung cấp tài liệu, chứng cứ của các Ngân hàng theo đề nghị của Tòa án, đến nay, các tài khoản trên mà các đối tượng mua bán bất hợp pháp, sau đó các đối tượng sử dụng để giao dịch liên quan đến nhiều vụ án hình sự khác nhau đang được Bộ Công an và một số Cơ quan cảnh sát điều tra trong và ngoài tỉnh có Quyết định phong tỏa, tạm ngưng giao dịch, có một số tài khoản không phát sinh số dư đã được Ngân hàng cấp số tài khoản cho người khác, một số tài khoản đã bị đóng, một số tài khoản không bị phong tỏa. Tất cả những tài khoản trên đã được xác định mua bán bất hợp pháp. Vì vậy số dư các tài khoản đã được Bộ Công an, một số Cơ quan điều tra thuộc các tỉnh, thành phố khác phong tỏa sẽ được xử lý khi giải quyết vụ việc theo thẩm quyền, một số tài khoản vẫn đang hoạt động (chưa bị phong tỏa), đề nghị với các Ngân hàng có liên quan xử lý theo thẩm quyền về số dư cũng như số tài khoản theo quy định của Ngân hàng và các văn bản pháp luật có liên quan.

[10] Trong vụ án này, Phạm Văn B, Nguyễn Đăng T, Nguyễn Đắc H, Nguyễn Trọng T1, Đinh Văn K có hành vi bán thông tin tài khoản ngân hàng cho Mai Thanh H nhưng đều dưới 20 tài khoản và thu lợi số tiền bất chính đều dưới 20.000.000 đồng nên B, T, Đắc H, T1, K không phải chịu trách nhiệm.

[9] Đối với người đàn ông tên D đã mua thông tin tài khoản ngân hàng từ Mai Thanh H, do không xác định được nhân thân, lai lịch của D nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 291, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của BLHS;

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Thanh H phạm tội "Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng".

Xử phạt bị cáo Mai Thanh H **12** (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Tứ Kỳ nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Mai Thanh H cho UBND xã M, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Mai Thanh H nộp vào ngân sách Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 291, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Phạt tiền bị cáo Mai Thanh H 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

+ Truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Mai Thanh H số tiền 2.800.000 đồng.

+ Truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước của anh Phạm Văn B 8.000.000 đồng, anh Nguyễn Đăng T 4.200.000 đồng, anh Nguyễn Đắc H số tiền 6.000.000 đồng; anh Nguyễn Trọng T1 số tiền 4.500.000 đồng, anh Đinh Văn K số tiền 4.500.000 đồng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Mai Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể nhận được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKS tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKS, CA, THADS huyện Tứ Kỳ;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
- UBND xã M, huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ; Lưu vp.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Quân